

KHỔ VUI QUA MẮT KẼ MÊ NGƯỜI TỈNH



HT Thanh Từ

--o0o--

Nguồn

<http://www.tuvienquangduc.com.au>

Chuyển sang ebook 14-03-2016

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao.ksd.hng@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

---o0o---

Ở thế gian có những sự việc xảy ra, người mê lấy làm vui thích, người tỉnh thì không tán thán, lại có những việc người mê cho là khổ mà người tỉnh lại vui vẻ thực hành. Đó là điều mà tất cả chúng ta cần nên biết. Bởi vì cuộc sống giữa đời này ai cũng sợ khổ cầu vui; thế nên chúng ta phải sống như thế nào để không khổ mà lúc nào cũng vui.

Trước tiên tôi nói cái vui của người thể tục. Ví dụ người đời lỡ mắc bệnh ghiền thuốc hay ghiền rượu, lúc không tiền hút thuốc hoặc uống rượu, ngay khi đó có ai cho điều thuốc hay cho ly rượu, thì họ vui sướng vô cùng, họ thấy như có một niềm vui lớn đối với họ. Đó là cái vui của người ghiền thuốc, ghiền rượu. Trường hợp người ghiền rượu mà giàu có, thì rủ bạn bè năm bảy người vào quán, ăn nhậu say túy lúy. nhờ uống rượu mà thỏa mãn cơn ghiền, nên họ cảm thấy vui sướng. Song, với người không ghiền rượu thấy gia cảnh người ghiền rượu, ghiền thuốc nghèo thiếu, hoặc thấy những người giàu có họp năm họp bảy chè chén say sưa cả ngày, thì họ cho đó là khổ. Người ghiền dụ cho người mê, người không ghiền dụ cho người tỉnh. Như vậy, cái vui của người mê, người tỉnh thấy là khổ; đồng một sự việc mà người mê và người tỉnh thấy khác nhau. Tại sao ? Vì người mê chỉ biết tham cầu thỏa mãn sở thích nhất thời nên thấy vui, chớ không thấy được cái nhân đau khổ về sau. Còn người tỉnh thì thấy một nhóm người tụ năm họp bảy chè chén say sưa, hao tiền tốn của là cái nhân gây đau khổ. Chi phí cho tiệc rượu đó, gia đình họ có thể sống trong năm ba ngày thì họ phải ra sức làm việc gấp năm ba lần mới đủ cung cấp tiền cho gia đình sống. Đó là cái khổ về thân. Còn cái khổ về tâm : Nếu người có gia đình rủ bạn bè ngồi quán rượu chè chén hết tiền, về nhà bị vợ cắn nhằn gây gổ. Đó là chưa nói đến người uống rượu say mèm, đi nghiên tới ngã lui, về nhà nằm ụa mửa hôi hám, làm nhơ bẩn cả nhà cửa, làm cho vợ con chê chán, cha mẹ buồn phiền. Uống rượu lâu ngày sanh ra bệnh hoạn nào đau dạ dày, xơ gan, viêm thực quản ... đó là cái khổ của nhiều ngày về sau. Cái vui của người mê là cái vui trá hình của đau khổ, nên người tỉnh thấy là khổ, là thấy đúng lẽ thật. Chúng ta biết tu là tỉnh, nhờ tỉnh mới thấy những cái khổ mà người thế gian tưởng là vui, để tránh. Đó là cái vui và khổ của người tỉnh và người mê đối với thuốc và rượu.

Tới đây là cái vui và khổ của xì ke á phiện đối với kẻ mê người tỉnh. Có lắm người nhiều tiền nhiều của, hay những người trai trẻ bất đắc chí muốn tìm khoái lạc nên họ hút á phiện. Lúc đầu hút năm ba điếu thấy sáng khoái lâng lâng như người thoát tục, nên rất thích thú, sau đó tìm hút hoài ... Đó là cái mê của người hút á phiện. Song, vì hút nhiều lần nên ghiền, ngày nào không hút thì ụa ngáp oằn oại trong cơn ghiền . Hút lâu ngày hao mòn sức khỏe, thân thể gầy ốm bệnh hoạn, sống dở sống dở, chết dở chết dở. Đó là chưa nói đến hao tiền tốn của, tán gia bại sản vô gia cư, vô nghề nghiệp ... vô cùng thiếu khổ. Cách đây vài năm có một chú thanh niên trên hai mươi tuổi, không biết từ đâu đến trước cổng chùa xin ăn, thân thể gầy ốm trơ xương. Hỏi ra mới biết chú ghiền á phiện, phá của, cha mẹ không cho ở nhà, đuổi đi, nên sống lang thang nay đâu đường mai cuối ngõ để xin tiền. Xin được chút ít tiền thì

mua á phiện hút hoặc chích cho đỡ ghiền, bữa nào xin không được tiền thì nằm ra đó thật là đau khổ. Người mê lắm tưởng hút á phiện là vui nên lao vào. Khi ghiền rồi thì cha mẹ, vợ con, anh em bỏ, sống dở, chết dở thật là đau khổ. Người tỉnh sáng thấy á phiện gây cho người hút một chút khoái cảm buổi đầu, nhưng đó chính là cái nhân đau khổ về sau, như thân tàn ma dại, tán gia bại sản, trộm cắp của người, cha mẹ, anh em từ bỏ, bạn bè xa lánh ... Vì vậy mà tránh ngay từ buổi đầu nên quả khổ không có. Đó là cái vui và cái khổ của người tỉnh và người mê đối với á phiện.

Sau đây là cái vui và khổ của việc làm không lương thiện. Mấy đứa trẻ mười ba mười lăm tuổi, bắt cá lia thia, bắt dế nhốt chung cho nó đá lộn với nhau. Con này rượt con kia chạy thì chúng nó vỗ tay reo cười. Hoặc có người nuôi gà nòi, gà tre, ngày ngày cạo chuốt cái cựa gà cho bén để đi đá lộn. Khi hai con gà đá nhau, cựa con gà này chích vào thịt con gà kia máu chảy, con gà kia chạy, con gà này rượt theo... thì họ vỗ tay vui cười. Đó là cái vui của tâm tàn nhân thiếu đạo đức, lấy cái khổ của chúng sanh làm cái vui cho mình.

Lại có những người coi đấu võ trên đài, hai võ sĩ quần thảo với nhau, đến hồi quyết liệt, võ sĩ này đánh thắng võ sĩ kia, thì ở dưới đài khán giả vỗ tay hoan nghinh . Tôi có quen một vài võ sĩ, có lần tôi hỏi họ : “Tại sao nỡ xuống tay hạ người ta đo ván như vậy ? Có lợi gì cho mình mà làm như thế ?” Vị ấy trả lời rằng: “Thưa thầy , khán giả họ độc lắm, lên khán đài mà mình đánh nhẹ nhẹ với nhau, thì họ cho rằng mình đánh cùi, họ la lên phản đối. Nếu mình đánh thẳng tay thì đối phương phải gục ngã, khi thấy có người bị hạ thì họ vỗ tay hoan nghinh reo cười...” Chúng ta thấy, trước người ta vui trên cái khổ của loài thú như dế, gà, tới đây người ta vui trên cái khổ của con người. Võ sĩ biểu diễn tài nghệ qua thuật đánh nhẹ, thì người ta không thích, lại muốn họ đâm đá nhau đến gục ngã thì người ta mới vui ! Thật tâm người không lương thiện ! Là Phật tử chúng ta đặt cái vui của mình trên cái vui của người, làm cho người vui thì mình mới vui. Nếu làm khổ cho người thì không bao giờ làm. Những cái vui trên việc làm mà tôi vừa kể, tức là làm khổ vật, làm khổ người để mua vui cho mình, đó là cái vui phi đạo đức, cái vui của kẻ mê, không phải cái vui của người tỉnh.

Lại nữa, có những chú thanh niên, mười lăm, mười bảy tuổi dùng ná hoặc dùng súng nhỏ đi vào vườn vào rừng tìm thú để bắn. Trên cành cây, chim trống chim mái đang đậu rìa lông, hoặc kêu hót rất dễ thương. Thế mà mấy chú vượn ná hoặc súng nhắm bắn. Một con chim bị thương té nhào xuống đất, thì các chú xúm lại vỗ tay vui mừng. Đoạn mạng sống của chúng sanh là hành động xấu. Làm việc ác xấu mà lấy làm vui ! Chẳng những người bắn vui mà những người ở chung quanh cũng vỗ tay vui hùn nữa ! Chúng ta vui trên cái chết chóc của loài vật ! Giết được một con vật thì khởi niệm vui

mừng, thật lòng người quá ác ! Từ thái độ xem thường mạng sống của loài vật, lần lần sẽ xem thường mạng sống của loài người, để đi đến chỗ giết người !

Lại có người tham lam thấy người ta đeo vòng vàng liền giựt lấy, được của, đem về nhà vợ chồng con cái vui cười hỷ hả, trong khi người bị mất của thì buồn khổ. Hoặc những kẻ ăn trộm, lén đào ngạch khoét vách lấy trộm của người, đem về nhà họ cùng vợ con ăn tiêu vui vẻ, không hề nhớ tới cái khổ của người mất của. Như thế, chủ khổ nhiều chừng nào thì kẻ trộm càng vui chừng nấy. Từ chỗ quen tay lấy trộm của người, lần đến chỗ cướp của giết người, không e ngại không gớm tay, miễn thỏa mãn thú vui của mình thì làm. Cái vui đó quá tàn ác, không chút lương tâm... Thế mà ở thế gian này có lắm người làm như vậy ! Đó là những kẻ mê, do mê nên mới đặt cái vui trên cái khổ của người khác. Người tỉnh thì không bao giờ vui trên khổ đau của kẻ khác. Chúng ta là người tu thì phải tỉnh để tránh mọi hành động, mọi vui chơi có phương hại gây đau khổ đến người vật.

Lại có những người chạy theo sắc dục, lấy đó làm vui. Chẳng hạn một chú thanh niên, cùng một lúc giao tiếp với năm bảy cô gái và được các cô ái mộ, chú lấy đó làm vui thích, tự hào là kẻ tài hoa được nhiều người yêu thương. Nhưng chú không ngờ cái vui đó là cái vui trên cái khổ. Khổ vì thân xác hao mòn, khổ vì tâm thần rối rắm... Nhiều người đã có gia đình lại còn lười thôi, nay thay chồng mai đổi vợ, họ lấy đó làm vui. Họ không ngờ mỗi lần đổi thay là mỗi lần đau khổ, con cái đứa thiếu cha đứa thiếu mẹ, nó bơ vơ khốn khổ. Cái vui ích kỷ của cha hoặc mẹ làm cho con cái khổ sở, khốn đốn mà người làm cha làm mẹ không bao giờ nghĩ đến, cứ sống theo thị dục thú vui riêng của mình ! Lại có những người có máu cờ bạc, lấy sự đánh bạc làm vui. Khi được thì đem tiền về sắm sửa ăn mặc, thết đãi bà con bạn bè, lúc đó lấy làm vui vẻ thích thú. Nhưng khi thua thì buồn khổ. Khổ vì hết tiền nghèo nàn đói rách, nhà cửa tan hoang, nợ nần bủa vây, nay người này đòi nợ, mai người kia đòi nợ, đòi mà không có tiền trả thì bị nặng lời hoặc bị mắng chửi... Cờ bạc ăn thì ít mà thua thì nhiều, nên khổ nhiều hơn vui, vui trên đau khổ.

Với người biết tu thì tránh xa những thú vui vừa kể, mà vui với những thú vui của hạnh nghiệp lương thiện, phù hợp đạo lý, vui mà không làm phiền làm khổ ai cả. Ví dụ như ăn chay, mỗi tháng người Phật tử ăn chay hai ngày, hoặc sáu ngày, hoặc mười ngày... Thoạt nhìn, thấy ăn chay là khổ, vì không được ăn uống tự do phải hạn chế thức ăn, ăn không ngon miệng, mau đói... Song, đối với người biết tu, ăn chay được, họ lấy làm vui, vì không giết hại sinh vật để bồi bổ cho xác thịt của mình. Một ngày không giết hại là một ngày không làm khổ chúng sanh. Một ngày không làm khổ chúng sanh là

một ngày an vui. Cái vui của người ăn chay là cái vui tránh khổ cho loài vật, nhờ vậy mà lòng từ tăng trưởng. Ăn chay là tránh sát sanh, không làm tổn hại sanh mạng loài vật là vui. Chớ không phải hôm nay là ngày chay, nhiều người cử ăn thịt cá, nên cá thịt rẻ, ra chợ mua, nhất là mua cá đem về bỏ trong hủ rộng, để mai mốt ăn cho đỡ tốn kém. Nếu tính như vậy là còn nhiều ích kỷ quá ! Chưa có thật vui ! Thế nên chúng ta phải thấy rằng : ăn chay cốt không làm tổn hại sinh mạng chúng sanh, tránh được tội lỗi, làm được điều tốt, tiết dục không ham muốn nhiều, vì ít muốn thì an vui.

Kinh A Hàm, Phật dạy người tu khi “ly dục sanh hỷ lạc” thì chứng sơ thiên. Do lìa (ly) ngũ dục : Sắc, thanh, hương, vị, xúc, hoặc tài, sắc, danh, thực, thù thì sanh hỷ lạc. Hỷ lạc là vui, do lìa ngũ dục mà được vui, chớ không phải thọ ngũ dục mà vui. Đó là tôi kể sơ qua những cái vui của người biết tu, và cái vui của người không biết tu tâm ô nhiễm theo trần tục. Người không biết tu thì vui trên cái khổ của kẻ khác hoặc của loài vật. Còn người biết tu thì vui khi tránh được điều ác, không làm tổn hại người vật, làm được việc thiện lợi mình lợi người. Thế nên nói người tu được cái vui thoát tục, tức là vượt khỏi cái vui tầm thường của người thế gian. Ở thế gian có những người thanh niên trẻ tuổi, sống với cái vui thoát tục xa lìa ngũ dục, ăn chay lo tu tịnh, thì bị những người thọ hưởng ngũ dục, phê bình châm biếm cho là ngu dại, không biết thụ hưởng thú vui ở đời. Chúng ta nghiệm xét lại người uống rượu, hút á phiện, cờ bạc...và người không uống rượu, không hút á phiện, không cờ bạc... sẽ đưa đến nghèo đói, bệnh hoạn, nhà tan cửa nát... Người dùng nó không thấy hậu quả việc làm của mình, cứ chạy theo thị hiếu, thỏa mãn lòng tham muốn, cuối cùng tự chuốc khổ họa vào thân thì không khôn, không phải là người trí. Người trí biết cờ bạc, rượu chè, hút sách... là cái nhân đưa đến nghèo đói, bệnh hoạn, khổ đau, nên tránh, tự thân không bị khổ và không làm phiền lụy cho người khác, đó mới là người khôn.

Kinh A Hàm, Phật dạy : “Sắc, thanh, hương, vị, xúc, tất cả những pháp này khả lạc, khả hỷ, khả ý. Khi nào chúng ta hiện hữu, thế giới chư thiên xem chúng là khả lạc, khi chúng bị hoại diệt mới thấy chúng là khổ. Bạc Thánh thấy là lạc khi có thân đoạn diệt, Đây hoàn toàn trái ngược điều mọi người được thấy. Điều người khác gọi lạc, bạc Thánh gọi là khổ; điều người khác gọi khổ bạc Thánh biết là lạc, hãy xem pháp khó biết, kẻ không thấy mê mờ”. Ở đây Phật dạy rằng người đời khi được những món ngũ dục, sắc, thanh, hương, vị, xúc thì cảm thấy vừa ý cho là vui. Chẳng những người đời, mà cả chư thiên cũng thấy như thế. Người trời thấy ngũ dục là vui nhưng khi chúng bị hoại diệt, tức là khi chúng mất đi thì chừng đó mới thấy khổ. Còn bạc Thánh thấy vui, khi nơi thân này mình đoạn diệt được tham trước ngũ

dục lạc, là cái mầm dẫn đi trong luân hồi sanh tử. Cái vui khi dứt mầm sanh tử mới là cái vui chân thật vĩnh viễn.

Cái vui của bậc Thánh khác với cái vui của phàm phu; cái vui của phàm phu bậc Thánh cho là khổ, cái vui của Thánh nhân phàm phu cho là khổ. Thí dụ một tu sĩ ăn mặc đơn sơ thường tọa thiền dưới cội cây. Người nhậu nhẹt ăn chơi cho sống tiết chế kham khổ như thế là ngu không biết thụ hưởng thú vui của đời. Ngược lại bậc Thánh thấy người đời vui say ngũ dục ăn chơi trà đình tửu điểm, cho đó là mê mờ thiếu trí tuệ đem lòng thương xót. Thế nên người đời phải khéo biết cái vui nào là cái vui chân thật trường cửu, để duy trì và gìn giữ. Cái vui nào trá hình của khổ đau để tránh. Thấy như vậy sống như vậy là không bị mê mờ. Nhược bằng cứ chạy theo cái vui trá hình của khổ đau, thì vui trong chốc lát mà khổ lâu dài, sống như vậy là mê mờ thiếu trí tuệ.

Sau đây tôi nêu lên những cái vui của người tỉnh. Người biết tu tỉnh khi tâm hồn bình thản thanh tịnh thì vui. Lúc ngồi dưới gốc cây, bên sườn núi, cảnh vắng vẻ, nhìn trời mây, nhìn cây cỏ hoa lá, tâm hồn thanh thản an định, cảm nhận một niềm vui tràn khắp thân tâm cảnh vật. Người tỉnh tu khi tâm thanh tịnh, vui trên sự thanh bình của vạn vật, không làm tổn hại bất cứ loài vật nào, không tổn hại sức khỏe, cũng không hao tiền tốn của. Người đời ở chỗ vắng vẻ thì buồn chán, thường vui ở nơi nhộn nhịp ồn ào.

Lại nữa, người tỉnh tu vui khi phá được vô minh phiền não. Giả sử có người gièm pha chỉ trích, nói lời nhạo báng Phật pháp. Người tu nghe qua khởi niệm bực bội, muốn nói lại cho đã giận. Liên khi đó tỉnh giác, biết giận là phiền não mê mờ nói lời xúc phạm gây buồn đau cho người là tội lỗi. Ngang đó liền thôi, cơn giận từ từ lắng xuống. Sau đó tâm được bình an, lòng vui sướng thấy mình chiến thắng được phiền não sân giận. Nếu không thắng được cơn giận thì phát ngôn bừa bãi, nói ra những lời đau đầu nhức óc, kể nói qua người trả lại. Lúc đầu thì đấu khẩu, sau đó thì đấu tay chân... Như vậy, chỉ là khổ thôi, chẳng lợi ích gì! Giờ đây tự phản tỉnh, thấy rõ từng tâm niệm của mình, niệm sân vừa khởi liền biết, không chạy theo nó. Đó là tự thắng mình, thắng được phiền não sân giận. Thế là mình được an ổn và mối quan hệ giữa mình và người bình thường vui vẻ, không có chuyện buồn ghét xảy ra. Thế nên nói người biết tu, vui khi thắng được phiền não, một cơn giận một niệm buồn khởi lên, liền biết dừng ngay. Cứ thế mà tu tỉnh hằng giờ, hằng ngày, hằng tháng, hằng năm thì sự an vui cũng hằng hữu trọn giờ, trọn ngày, trọn tháng, trọn năm... Ngược lại, hễ ai đụng tới là buồn giận, không phản tỉnh, không biết dừng thì buồn khổ hoài. Như vậy, phá được vô minh phiền não là gốc vui chân thật. Ngược lại để cho vô minh tăng trưởng, không điều phục nó là gốc của đau khổ. Vì vậy mà người tu phải thường

xuyên phản tỉnh, chế ngự phiền não để được an vui, ở thế gian có nhiều người thật đáng thương, hễ ai nói hay làm điều gì trái ý thì họ nói hoặc làm trả lại bằng, hoặc hơn mới vừa lòng. Hơn thế nữa, họ còn hài lòng thích thú cho lời nói và việc làm của mình là hay, là khôn, là đắc thắng. Họ không ngờ nói làm như thế, khiến cho người ta buồn giận là mình đã gieo cái nhân bất thiện, mai kia sẽ thọ nhận quả báo khổ đau.

Lại nữa, người tinh tu vui khi làm lợi ích cho người. Ví dụ người làm việc từ thiện xã hội đem được gạo tiền, thuốc men, quần áo... đến tận vùng bảo lụt, đưa tận tay cho người mắc nạn, giúp cho họ được no lòng, ấm thân... thì thấy lòng mình vui sướng, vì đã làm được điều lợi ích cho người. Hoặc một ông thầy giảng dạy hướng dẫn cho học trò học hành thông suốt giáo lý Phật, biết sống đời lương thiện, ít khổ đau thì vui, vì đã giúp cho người sáng suốt tránh được nhân đau khổ. Người tinh giác càng làm lợi ích cho người, càng giúp cho người sáng ra là càng vui. niềm vui chân thật lâu dài.

Lại nữa, người tinh tu vui khi bỏ bóng nhận đầu, là niềm vui cao siêu bất tuyệt.

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm đức Phật có kể cho ngài A Nan nghe một ví dụ : Có một anh chàng tên Diễm Nhã Đạt Đa, vào một buổi sáng nọ anh cầm gương soi mặt thấy đầu mặt hiện bóng trong gương rõ ràng. Sau đó anh úp gương lại, anh thấy đầu mặt trong gương không còn nữa. Anh hoảng kinh chạy cùng làng cùng xóm la : Tôi mất đầu rồi ! Tôi mất đầu rồi ! Đó là cái điên của người nhận bóng quên đầu. Cái bóng trong gương mất chớ cái đầu của anh đâu có mất, vẫn còn sờ sờ đó ! Vì mê, chấp bóng là đầu nên anh khổ sở điên cuồng la lối ... Người tinh tu biết quên bóng, nhớ đầu; khi thấy đầu mặt trong gương không còn, chợt tỉnh, liền sờ lại đầu, thì đầu mình hãy còn đấy ! Nên nói bỏ bóng mà nhớ đầu là cái vui chân thật. Trong kinh Pháp Hoa có nêu lên ví dụ : Gã cùng tử con ông trưởng giả giàu có, vì khờ dại bỏ nhà bỏ cha đi lang thang phiêu bạt khắp nơi, thân đói rách nghèo nàn, xin ăn hoặc làm thuê làm mướn sống qua ngày. Một hôm anh nhớ cha mẹ quê hương, anh trở về quê củ gặp lại cha, ông trưởng giả nhận anh là con đẻ, ông trao cả gia sản sự nghiệp cho anh. Anh được niềm vui lớn không thể diễn tả, nên nói là cái của cùng tử gặp cha. Dụ như thế quý vị có hiểu gì không ? Từ xưa đến nay, mỗi người chúng ta ai cũng có sẵn ông Phật nơi mình mà quên đi, cứ chạy theo vọng tưởng rồi tạo nghiệp dẫn đi trong luân hồi sanh tử, từ đời này đến kiếp nọ khổ đau không cùng tận. Giờ đây biết vọng tưởng là vô thường không thật dẫn mình đi trong luân hồi sanh tử khổ đau, quyết định phải trở lại sông với ông Phật của mình, thì được cái vui bất diệt. Nên nói gã cùng tử dừng bước lãng du trở về gặp cha, giàu có sung sướng. Đó là cái vui của gã cùng tử gặp cha.

Quý vị nghe tôi giảng này giờ, quý vị nhận thấy tu là vui hay khổ ? Nếu quý vị thấy tu là vui, thì quý vị hãy nỗ lực cố gắng tu, để trở về cái chân thật hằng hữu được cái vui bất diệt. Ở thế gian này có ai giàu có thọ hưởng ngũ dục một cách đầy đủ mà khỏi đau bệnh, già yếu, chết chóc không ? - Từ ngàn xưa đến nay không ai tránh khỏi ! Thế mà hưởng được cái vui giàu sang sung sướng chỉ được mấy mươi năm, chúng ta tưởng là lâu dài, rồi cứ mãi mê đuổi bắt nó. Khi nào chúng ta thoát ra khỏi cái khổ sanh tử thì mới được cái vui chân thật lâu dài. Nếu còn ở trong sanh tử dầu có nhiều tiền lắm của rồi cũng tiêu hoại. chỉ có người biết trở về cái chân thật, tâm hết vô minh phiền não mới thoát khỏi mọi khổ đau, được cái vui chân thật bất diệt.

Qua những dữ kiện vừa nêu, cho chúng ta thấy người đời không sáng suốt lấy cái khổ của người làm cái vui của mình; vui trên sự đau khổ của người vật. Còn người chân chánh tu hành hằng sáng suốt không bao giờ thừa nhận mình vui trên sự đau khổ của người vật, mà ngược lại lấy cái vui của mình; đem sự an vui đến cho người vật. Tất cả chúng ta phát tâm tu là phát nguyện sống đời an vui bất tận, chẳng những trong đời này mà vĩnh viễn về sau. Muốn được như thế chúng ta phải làm sao ? Nên nỗ lực tu hành hay lười biếng giải đãi ? Người tu hành thoạt nhìn thấy như thiệt thòi khổ sở vì không thọ hưởng những cái vui sướng của thế gian, lại khép mình trong giới điều nghiêm nhặt để tinh tấn tu hành. Vậy, người đã phát tâm tu theo đạo Phật thì suốt đời phải tinh tấn tu hành, chớ không phải tu một thời gian rồi ngừng nghỉ không tu nữa. Nhứt là người già phải nỗ lực tu nhiều hơn, vì già cái khổ tử vong gần kề. Nếu không lo tu hành khi cái chết đến làm sao trở tay kịp ? Thế nên người phát tâm tu chẳng những khi còn trẻ lo tu hành mà lúc già lại phải tu nhiều hơn, như thế mới có được nguồn an vui chân thật, dứt mọi khổ đau.

Tóm lại, đạo Phật là đạo diệt khổ, đem vui đến cho chúng sanh, và chính đạo Phật là chỗ an bình là chỗ nương tựa an vui chân thật, muôn đời của tất cả loài người.

---o0o---

HẾT